

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2019/DS-PT

Ngày: 04 – 4 – 2019

V/v bồi thường thiệt hại
do công trình xây dựng gây ra.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2018/TLPT- DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về “Bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng gây ra”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 155/2018/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2018/QĐPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị V, sinh năm 1974;

Anh S, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của anh S: Chị V, sinh năm 1974; Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 09/5/2018).

- Bị đơn: Anh H, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của chị T: Anh H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 02/7/2018).

Người kháng cáo: Anh H là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị V, anh H có mặt; anh S, chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Năm 2014 nguyên đơn (anh S và chị V) xây dựng nhà cấp 4 tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, diện tích 68m² (ngang 4m, dài 17m), xây dựng không giấy phép. Năm 2017, anh H xây dựng hàng rào bê tông cao 4m, sát vách sau nhà nguyên đơn đồng thời anh H cho xe lu cán nền để tập kết cát, đá gây rung chuyển làm nứt vách tường, nhà xuống cấp trầm trọng. Nay nguyên đơn yêu cầu anh H bồi thường thiệt hại theo kết quả kiểm định giá là 47.800.000 đồng.

Bị đơn trình bày: Anh H và chị T là vợ chồng, năm 2017, anh H xây dựng rào tường sát vách sau nhà nguyên đơn nhưng xây dựng trên nền móng tường rào cũ; có đổ cát, đá và xe cán nền trên phần đất của vợ chồng anh. Song nhà của nguyên đơn xây dựng trên đất nông nghiệp, không giấy phép xây dựng nên nguyên đơn yêu cầu bồi thường là không hợp lý và thiệt hại của nguyên đơn không liên quan gì đến vợ chồng anh nên anh không chấp nhận bồi thường.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm số 155/2018/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Căn cứ Điều 174, Điều 605 - Bộ luật dân sự; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8 - Thông tư 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ xây dựng; Điều 26 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh S và chị V; Buộc anh H và chị T bồi thường cho anh S và chị V số tiền 28.680.000 đồng.

Buộc anh H và chị T hoàn trả tiền chi phí kiểm định chất lượng công trình xây dựng cho anh S và chị V là 6.124.200 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh S và chị V khởi kiện anh H số tiền chênh lệch là 19.120.000 đồng.

- Án phí dân sự có giá ngạch anh H và chị T phải chịu là 1.740.000 đồng; Anh S và chị V phải chịu là 956.000 đồng.

Ngày 12/11/2018 anh H nộp đơn kháng cáo (Đơn kháng cáo đề ngày 09/11/2018) cho rằng bản án sơ thẩm xử buộc bồi thường và chịu chi phí thẩm định là chưa thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử, đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn thừa nhận phần đất bị đơn thực hiện công trình xây dựng tường rào và xe cán nền có vị trí tiếp giáp cặp sát vách nhà của nguyên đơn. Khi bị đơn cho xe chở vật tư san lấp và cán nền làm nơi bãi đậu xe ô tô có làm rung chuyển ảnh hưởng đến các nhà xung quanh. Bị đơn cho rằng, những vết nứt nhà của nguyên đơn hiện nay là vết nứt cũ, có trước khi bị đơn thực hiện công trình xây dựng. Song bị đơn thừa nhận các vết nứt có trước đó còn nhỏ, nhưng do tác động công trình xây dựng của bị đơn nên vết nứt lớn rộng thêm ra. Còn nguyên đơn cho rằng, những vết nứt tường nhà hiện nay mà nguyên đơn yêu cầu bồi thường là có sau khi bị đơn xây tường rào và cán nền.

Tại biên bản lập ngày 16/12/2017 về việc khảo sát các vết nứt tường nhà nguyên đơn (BL.32 – 35) và biên bản hòa giải ngày 23/4/2018 tại Ủy ban nhân dân phường (BL.16 – 18) có bị đơn tham gia biên bản đã thể hiện: Tường nhà của nguyên đơn có nhiều vết nứt, bị đơn đồng ý cho thợ lại sửa chữa, khắc phục những vết nứt tường, lún nền, trả lại hiện trạng ban đầu. Do đó, có đủ căn cứ xác định, những vết nứt nhà của nguyên đơn xảy ra thiệt hại như hiện nay là có tác động từ việc thi công các công trình xây dựng của bị đơn.

[2] Tại Tòa, bị đơn không đồng ý bồi thường, với lý do bị đơn cho xe cán nền, đổ cát, đá và tiến hành các hoạt động xây dựng trên khuôn viên đất của bị đơn không liên quan gì đến các vết nứt tường nhà của nguyên đơn. Bị đơn cho rằng, việc vết nứt tường nhà rộng thêm ra dù có tác động từ hoạt động xây dựng của bị đơn nhưng không phải do lỗi của bị đơn vì nhà nguyên đơn xây dựng trên nền đất nông nghiệp, không giấy phép, không đúng thiết kế quy định nên thiệt hại mới xảy ra; nếu bị đơn xây dựng nhà đúng thiết kế, đúng quy chuẩn, đúng kết cấu nền móng thì thiệt hại không xảy ra.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo bị đơn, bác yêu cầu khởi kiện nguyên đơn với lý do không chứng minh được thiệt hại xảy ra do lỗi của bị đơn.

Thấy rằng: Nhà của nguyên đơn xây dựng từ năm 2014, qua 03 năm sử dụng mặc dù có xảy ra hiện tượng nứt nhưng chưa đến mức trầm trọng như hiện nay. Kể từ khi bị đơn tiến hành các hoạt động xây dựng trên phần đất của bị đơn như: cho

xe cán nền đồ cát, đá, xây tường rào thì nhà của nguyên đơn càng bị hư hỏng nặng hơn. Điều này đã chứng minh, các vết nứt tường và hư hỏng nhà của nguyên đơn xảy ra thiệt hại như hiện nay có nguyên nhân từ hoạt động xây dựng của bị đơn.

Bên cạnh đó, khi tiến hành các hoạt động xây dựng bị đơn lại không thực hiện đúng quy định của pháp luật về xây dựng, cụ thể: Không chủ động liên hệ với nguyên đơn trong việc kiểm tra hiện trạng các khuyết tật nhà của nguyên đơn để có phương pháp đảm bảo an toàn hoặc hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình xây dựng (khoản 1 Điều 8 Thông tư 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015). Như vậy, thiệt hại nhà của nguyên đơn như hiện nay có lỗi trong hoạt động xây dựng của bị đơn.

Đối với nguyên đơn có lỗi trong xây dựng là xây dựng nhà không có thiết kế xây dựng và không có nền móng vững chắc nên không đảm bảo an toàn về mặt kỹ thuật nên có ảnh hưởng đến chất lượng công trình. Do đó, khi có tác động rung chuyển từ các hoạt động xây dựng liền kề thì xảy ra thiệt hại cho nhà của nguyên đơn.

Từ những vấn đề trên án sơ thẩm xác định lỗi nguyên đơn 40%, lỗi bị đơn 60% trong tổng thiệt hại xảy ra là phù hợp. Tổng số thiệt hại phải cải tạo, sửa chữa theo kết quả kiểm định của Cơ quan Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng – Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau là 47.800.000 đồng (BL.92). Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn cũng như đề nghị của Viện kiểm sát không có cơ sở chấp nhận.

[3] Bị đơn có nghĩa vụ bồi thường nên bị đơn phải chịu chi phí kiểm định tương ứng với nghĩa vụ bồi thường (BL.119), số tiền này nguyên đơn đã chi trả xong nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại nguyên đơn.

[4] Do nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 174, Điều 605 - Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 và 2 Điều 161 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8 - Thông tư 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ xây dựng; khoản 1 và khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 29 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn H; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 155/2018/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh S và chị V; Buộc anh H và chị T có nghĩa vụ bồi thường cho anh S và chị V số tiền **28.680.000 đồng** (*Hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*).

- Anh H và chị T có nghĩa vụ hoàn trả tiền chi phí kiểm định chất lượng công trình xây dựng cho anh S và chị V là **6.124.000 đồng** (*Sáu triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Không chấp nhận khởi kiện của anh S và chị V đối với anh H yêu cầu số tiền chênh lệch là **19.120.000 đồng** (*Mười chín triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*).

- Án phí dân sự:

+ Án phí dân sự có giá ngạch anh S và chị V phải chịu 956.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số 0000782 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau; anh S và chị V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 1.044.000 đồng.

+ Án phí dân sự có giá ngạch anh H và chị T phải chịu 1.740.000 đồng.

+ Án phí dân sự phúc thẩm anh H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001602 ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau; anh H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Miến